

ÔN BỆNH

I. CHỨNG TRẠNG VỀ KHÍ VINH HUYẾT

1. Vệ phân: giai đoạn đầu của ngoại cảm phát sốt hơi sợ lạnh, không hoặc có mồ hôi ít mồ hôi, đau đầu đau mình, nghẹt mũi, âm thanh nặng đục, ho, rêu lưỡi mỏng trắng mạch phủ < biểu chứng >
2. Khi phân: biểu tà hết lý nhiệt hình thành phát sốt không ớn lạnh mồ hôi sợ nóng, đồ mồ hôi, thở to, khát nước mạch hoạt sắc hoặc hồng đại, rêu lưỡi trắng ngả sang vàng. Nhiệt truyền lên ngực: trong ngực khó chịu ỏn ỏn, nôn ói. Vào trường vị: bụng trướng đầy lại đau, đại tiện bí, hoặc là chảy nóng lỗ đít, nói sảng, sốt cơn đi tiêu gắt, nước tiểu vàng hoặc đỏ, mạch sắc thực rêu lưỡi vàng đầy khô ráo ... < lý chứng >
3. Vinh phân: Vật vã chẳng yên, đêm không ngủ được óc nấc phiến muộn chất lưỡi đỏ sẫm, miệng khô môi ráo, uống nước không nhiều, tựa như ngủ mà không ngủ, miệng nóng, mê tỉnh thoảng nói sảng tiêu tiện ít nóng đau nặng thối nước tiểu đỏ như máu thể nóng kéo dài không lui, xê

chiều căng nóng dư hoặc ban chân lộ mớ

4 - Huyết phân: bì nhiệt tả hun đốt sắc lưỡi đỏ sẫm, như máu tím mà tối thời bệnh căng nặng. Nhiệt và huyết bức quyết đi bấy chò nên bên ngoài thời mọc nốt sởi đỏ rần rần, trong thớ huyết, nọc huyết, đại tiện phân đen dề đi, tiểu tiện tự chảy ra sẫm yên tối nặng, nói sáng phát cuồng, co cứng mê ngất.

II - CHỨNG TRẠNG TAM TIÊU:

1 - Thượng tiêu: Phế - Tâm bao

- Phế: đau đầu hơi sợ gió lạnh mình nóng đỏ mồ hôi, khát nước hoặc không khát mà ho, mạch không hoãn không khẩn mà động sắc;
- nghịch truyền tới Tâm bao: lưỡi đỏ sẫm vật vã khát nước, nặng thì mê mẫn nói sáng đêm ngủ không yên, đờ lưỡi, chân tay mốp lạnh

2 - Trung tiêu: Tỳ - Vị (Vị táo - Tỳ thấp)

- Vị: phát sệt không sợ lạnh, sợ nóng xê chiều căng nóng dư, đờ mồ hôi, mạch đại, mặt mắt đều đỏ, thở to, đại tiện bí, tiểu gắt, miệng khô khát rêu lưỡi vàng sẫm, nặng hoặc đen có gai
- Tỳ: mình nóng vừa, xê chưa tương đối nặng thân thớt lộ mớ rêu lưỡi trắng nhầy mạch

hỏa đầu căng mình nặng ngực tức không đỏi, nôn ửa, tiêu không lợi đại tiện không thối mũi hoặc ỉa chảy.

3 - Hạ tiêu: (Thần - Can). Tân dịch khô kiệt

- Trước: ban ngày tương đỏi yên ban đêm vật vã miêng khô ráo, không muốn uống nhiều cô' hong đau, ỉa chảy (hay hong mục mun không nói được, tâm phiền nước tiểu ngắn sắc đỏ)

- Sau: biểu hiện quyết vớ nhiệt thay phiên nhau: long đầu nóng ỏ não phiền muốn tỉnh thoàng ửa khan, hoặc đau đầu ỏ nước bọt, long đỏi xót xáy mã không ăn được tinh thân có lúc lơ đờ, ỉa chảy mát rợn hoặc động phong ỏ cứng ngắt, thụt đỏi đau bụng ỏ tai

TRUYỀN BIẾN

Vệ - Khí - Vinh - Huyết.

thường thấy hễ hợp ít tách ra. Có khi không bắt đầu từ Vệ mà từ Khí ...